

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: UBND huyện Định Quán

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: 55/Quyển.1/

Ngày 06/8/2019

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Hồ Mạnh Cường

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): **ÔNG NGUYỄN ĐĂNG TRUNG** – Sinh năm 1978, CMND số: 272162673, cấp ngày 30/8/2007 nơi cấp Đồng Nai và **BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ** – Sinh năm 1979, CMND số: 272452171, cấp ngày 06/12/2013 nơi cấp Đồng Nai

1.4. Địa chỉ thường trú : ấp 4, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ ☐Đăng ký quyền quản lý đất ☐

(Đánh dấu ✓ vào ô trống lựa chọn)

- Cấp GCN đối với đất ☐Cấp GCN đối với tài sản trên đất ☐**3. Thửa đất đăng ký**

3.1. Thửa đất số: 512;

3.2. Tờ bản đồ số: 13;

3.3. Địa chỉ tại: thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai;

3.4. Diện tích: 199,0 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: ODT, từ thời điểm: năm 2007

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: Theo quy định;

3.7. Nguồn gốc sử dụng: Khu đất do ông Trần Kim khai phá năm 1975, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (BHK), đến năm 1984 cho con là ông Trần Xuân Thiện tiếp tục sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp (BHK), ở. Năm 2007 ông Thiện tách một phần diện tích đất nông nghiệp sang nhượng cho ông Lê Tuấn tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (BHK), cùng thời điểm năm 2007 ông Lê Tuấn tiếp tục sang nhượng cho tôi và vợ tôi là bà Nguyễn Thị Ngọc Tú tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (năm 2012 tôi tiến hành xây dựng nhà ở) sử dụng cho tới nay.

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất số....., của, nội dung quyền sử dụng.....;

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)**4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:**

a) Loại nhà ở, công trình:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

đ) Kết cấu:

e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:**4.3. Cây lâu năm:**

a) Loại cây chủ yếu:; b) Diện tích: m ² ; c) Nguồn gốc tạo lập: - Tự trồng rừng: ☐ - Nhà nước giao không thu tiền: ☐ - Nhà nước giao có thu tiền: ☐ - Nhận chuyển quyền: ☐ - Nguồn vốn trồng, nhận quyền: ☐ d) Sở hữu chung: m ² , Sở hữu riêng: m ² ; đ) Thời hạn sở hữu đến:	a) Loại cây chủ yếu:.....; b) Diện tích: m ² ; c) Sở hữu chung:..... m ² , Sở hữu riêng:..... m ² ; d) Thời hạn sở hữu đến:
5. Những giấy tờ nộp kèm theo:	
6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: Đề nghị khác :	

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Định Quán, ngày 06 tháng 8 năm 2019

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

nghe
Nguyễn Thị Ngọc Bích

Hy
Nguyễn Đăng Trung

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (Xác nhận đối với trường hợp hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư; người Việt Nam định cư ở nước ngoài sở hữu nhà ở, trừ trường hợp mua nhà, đất của tổ chức đầu tư xây dựng nhà ở để bán)

1. Nội dung kê khai so với hiện trạng: Nhà ở
2. Nguồn gốc sử dụng đất: Khu đất do ông Trần Kim khai phá năm 1975, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (BHK), đến năm 1984 cho con là ông Trần Xuân Thiện tiếp tục sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp (BHK), ở. Năm 2007 ông Thiện tách một phần diện tích đất nông nghiệp sang nhượng cho ông Lê Tuấn tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (BHK), cùng thời điểm năm 2007 ông Lê Tuấn tiếp tục sang nhượng cho Nguyễn Đăng Trung và bà Nguyễn Thị Ngọc Tú tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (năm 2012 ông Trung tiến hành xây dựng nhà ở) sử dụng cho tới nay.
3. Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký : 2007
4. Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất :
5. Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp
6. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: Căn cứ theo quyết định số 4693/QĐ - UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai, thửa đất phù hợp với quy hoạch đất ODT tại Thị Trấn Định Quán.
7. Nội dung khác :

Ngày 22 tháng 08 năm 2019

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Hồ Mạnh Cường

Ngày 22 tháng 08 năm 2019

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Giai

Trường hợp có giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thì không xác nhận các nội dung tại các Điểm 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Mục này; đăng ký riêng về đất thì không xác nhận nội dung Điểm 4; đăng ký riêng tài sản thì không xác nhận nội dung Điểm 2 và Điểm 3 Mục này)

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

(Phải nêu rõ có đủ hay không đủ điều kiện cấp GCN, lý do và căn cứ pháp lý áp dụng; trường hợp thửa đất có vườn, ao gắn liền nhà ở thì phải xác định rõ diện tích đất ở được công nhận và căn cứ pháp lý)

Ngày..... tháng..... năm

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Ngày..... tháng..... năm

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

Số: /DSTB-CK

Thị trấn Định Quán, ngày 06 tháng 8 năm 2019

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Tại: Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện: Định Quán, tỉnh: Đồng Nai

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp
01	ÔNG NGUYỄN ĐĂNG TRUNG – Sinh năm 1978, CMND số: 272162673, cấp ngày 30/8/2007 nơi cấp Đồng Nai và BÀ NGUYỄN THỊ NGỌC TÚ – Sinh năm 1979, CMND số: 272452171, cấp ngày 06/12/2013 nơi cấp Đồng Nai	Khu phố Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	13	513	199 m ²	Đất ODT	Năm 2007	Khu đất do ông Trần Kim khai phá năm 1975, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (BHK), đến năm 1984 cho con là ông Trần Xuân Thiện tiếp tục sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp (BHK), ở Năm 2007 ông Thiện tách một phần diện tích đất nông nghiệp sang nhượng cho ông Lê Tuấn tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (BHK), cùng thời điểm năm 2007 ông Lê Tuấn tiếp tục sang nhượng cho Nguyễn Đăng Trung và bà Nguyễn Thị Ngọc Tú tiếp tục sử dụng vào mục đích nông nghiệp (năm 2012 ông Trung tiến hành xây dựng nhà ở) sử dụng cho tới nay.		Không

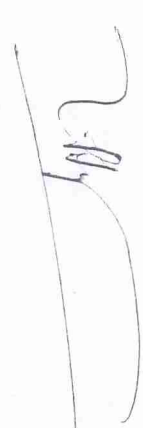
Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 06/ 8/ 2019, đến ngày 21 / 8/ 2019, tại địa điểm: trụ sở UBND thị trấn Định Quán; trụ sở Văn phòng của khu phố Hiệp Tâm 2 và trên hệ thống Đài truyền thanh của UBND thị trấn Định Quán phát thanh hàng ngày trong thời gian công khai.

Những người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND thị trấn Định Quán để giải quyết; sau thời gian nêu trên Nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./.

Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất về việc đã công khai danh sách này

(Ký, ghi rõ họ, tên và địa chỉ)


Nguyễn Bình Ngọc


Nguyễn Đại Trung

Thị trấn Định Quán, ngày 06 tháng 8 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Dùng cho hộ gia đình, cá nhân)

Mẫu số: 01/TK-SDDPNN

(Ban hành kèm theo Thông tư

số 156/TT-BTC ngày

6/11/2013 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] lần đầu: ☐[03] bổ sung lần thứ: ☐**I/ PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI****1. Người nộp thuế**[04] Họ và tên: **Nguyễn Đăng Trung**

[05] Ngày tháng năm sinh: 1978

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/hộ chiếu: **272162673**

[08] Ngày cấp:

[09] Nơi cấp:

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Tổ/thôn:

[10.2] Phường/xã/thị trấn:

[10.3] Quận/huyện:

[10.4] Tỉnh/Thành phố:

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[11.1] Điện thoại:

[12] Số tài khoản-tại ngân hàng (nếu có):

2. Đại lý thuế (nếu có)

[13] Tên tổ chức:

[14] Mã số thuế:

[15] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[15.1] Phường/xã/thị trấn:

[15.2] Quận/huyện:

[15.3] Tỉnh/Thành phố:

[15.4] Điện thoại:

Fax:

Email:

[15.5] Hợp đồng đại lý thuế:

Số hợp đồng:

Ngày: .../.../.....

3. Thừa đất chịu thuế

[16] Địa chỉ:....

[17] Tổ/Thôn: **KPHT1**[18] Phường/xã/thị trấn: **Định Quán**[19] Quận/huyện: **Định Quán**[20] Tỉnh/Thành phố: **Đồng Nai**[21] Là thừa đất duy nhất: ☐

[22] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (quận/huyện):

[23] Đã có giấy chứng nhận: ☐

Số giấy chứng nhận:

[23.1] Ngày cấp:

[23.2] Thừa đất số: **512**[23.3] Tờ bản đồ số: **13**[23.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: **199**

[23.5] Mục đích sử dụng đất phi nông nghiệp (đất ở, đất sản xuất kinh doanh...):

[24] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: **199m²**

[24.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích

[24.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích /chưa sử dụng theo đúng quy định:

[24.3] Hạn mức (nếu có):

[24.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[25] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[25.1] Diện tích:

[25.2] Mục đích đang sử dụng:

4. [26] Đối với đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[26.1] Loại nhà:

[26.2] Diện tích:

[26.3] Hệ số phân bổ:

5. [27] Trường hợp miễn, giảm thuế: (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...).....**6. Đăng ký nộp thuế:**☐ Nộp thuế một lần trong năm☐ Nộp thuế theo 2 lần trong năm☐ Nộp cho cả thời kỳ ổn định: năm:**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:.....

...., Ngày tháng năm

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Văn Trung

III/ PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

1. Người nộp thuế

[29] Ngày tháng năm sinh: 1978

[31] Số CMND/hộ chiếu: 272162673

[28] Họ và tên: Nguyễn Đăng Trung

[30] Mã số thuế:

[32] Ngày cấp:

[33] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[34] Địa chỉ:

[36] Phường/xã/thị trấn: Định Quán

[37] Quận/huyện: Định Quán

[35] Tổ/Thôn:

[38] Tỉnh/Thành phố: Đồng Nai

[39] Đã có giấy chứng nhận ☐

Số GCN:

[39.1] Ngày cấp:

[39.2] Thửa đất số: 512

[39.3] Tờ bản đồ số: 13

[39.4] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 199m²

[39.5] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[39.7] Hạn mức:

(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)

[39.6] Mục đích sử dụng: ODT

[40] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[40.1] Diện tích:

[40.2] Mục đích đang sử dụng: ODT

3. Trường hợp miễn, giảm thuế: [41] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...)

4. Căn cứ tính thuế

[42] Diện tích đất thực tế sử dụng: 199m²

[43] Hạn mức tính thuế:

[44] Thông tin xác định giá đất:

[44.1] Loại đất: ODT

[44.2] Tên đường/vùng: đường trần nhân tông

[44.3] Đoạn đường/khu vực: đoạn còn lại đến

hết đường

[44.4] Loại đường: đường nhựa

[44.5] Vị trí/hạng: VT 1

[44.6] Giá đất: 1.000.000 đ

[44.7] Hệ số (đường/hẻm):

[44.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): 1.000.000 đ /1m²

5. Diện tích đất tính thuế : 199m²

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng: 199m²

[45] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[46] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[47] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[48] Diện tích:

[49] Hệ số phân bổ:

5.3. [50] Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[51] Diện tích :[52] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[53] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm

[54] Diện tích :[55] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[56] Hệ số phân bổ (đối với nhà chung cư):

Ngày 22 tháng 8 năm 2019

Cán bộ địa chính xã /phường

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Hồ Mạnh Cường

Ngày 22 tháng 8 năm 2019

CHỦ TỊCH UBND XÃ /PHƯỜNG

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Giai